

Nghĩa Hành, ngày 04 tháng 02 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ học kỳ II năm học 2024-2025

Thực hiện công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

Thực hiện công văn số 73/SGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với học sinh trung học phổ thông.

Chuyên môn nhà trường triển khai một số nội dung trong kiểm tra, đánh giá định kỳ như sau:

1. Nội dung

Theo quy định Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và quy định tại thông tư số 22/2021/TT- BGDĐT ngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

2. Hình thức

- Môn Ngữ văn đề kiểm tra, đánh giá theo hình thức tự luận 100%.
- Các môn học: Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Nội dung giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc trưng môn học.
- Các môn học còn lại: đề kiểm tra, đánh giá kết hợp tự luận và trắc nghiệm, cụ thể:

- + Đối với lớp 10, lớp 11: Trắc nghiệm 70%, tự luận 30%;
- + Đối với lớp 12: Trắc nghiệm 90%, tự luận 10%;
- + Hình thức trắc nghiệm: Tùy theo môn học, đề kiểm tra định kì có thể thực hiện một, hoặc hai hoặc cả ba dạng thức trắc nghiệm theo cấu trúc từng môn học của đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn, dạng thức trắc nghiệm Đúng/Sai, dạng thức trắc nghiệm trả lời ngắn; tham khảo Phụ lục kèm theo tại Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Cấp độ tư duy

- Cấp độ tư duy: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng.
- Quy định cấp độ tư duy trong đề kiểm tra: Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (30%).

4. Hình thức kiểm tra

4.1. Kiểm tra tập trung

- Hình thức kiểm tra tập trung theo lịch của nhà trường chỉ thực hiện đối với bài thi kiểm tra cuối kỳ ở các bộ môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

4.2. Kiểm tra không tập trung

- Hình thức kiểm tra không tập trung (tại lớp do giáo viên bộ môn thực hiện) đối với kiểm tra giữa kỳ ở tất cả các môn học có kiểm tra đánh giá. Ngoài ra còn thực hiện đối với các môn khác ngoài các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh trong kiểm tra cuối kỳ.

5. Ma trận và đặc tả

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, tổ chuyên môn xây dựng ma trận (tham khảo Phụ lục 1), bản đặc tả (tham khảo Phụ lục 2).

6. Đề kiểm tra và hướng dẫn chấm

- Đề kiểm tra định kì bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật trình bày văn bản. Tham khảo các phụ lục 3, 4, 5 và chú ý việc bố trí mức độ kiến thức trong đề kiểm tra đối với các dạng câu hỏi theo mức độ tăng dần từ nhận biết đến vận dụng.

- Hướng dẫn chấm đề kiểm tra định kì bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật trình bày văn bản của một hướng dẫn chấm. Cụ thể:

+ TỰ LUẬN:

Câu	Nội dung	Điểm

+ Trắc nghiệm: bảng đáp án dạng excel.

Trên đây là hướng dẫn kiểm tra đánh giá định kỳ học kỳ II năm học 2024-2025.

Nơi nhận:

- BGH;
- TTCM;
- GV;
- Websites
- Lưu: VT; kqv.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Kiều Quang Vũ



PHỤ LỤC 1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng-Sai ^[1]			Trả lời ngắn ^[2]									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 1																	
							(n) ^[3]											
2	Chủ đề 2																	
	Chủ đề...																	
Tổng số câu																		
Tổng số điểm					3,0 ^[4]			2,0			2,0			3,0	4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %					30			20			20			30	40	30	30	

Giải thích:

^[1] - Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại Nhiều lựa chọn phức hợp hoặc Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng.

^[2] - Đối với môn học không sử dụng dạng này thì chuyển toàn bộ số điểm cho dạng "Đúng - Sai".

(n)^[3] - Thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.

^[4] - Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.



PHỤ LỤC 2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮ KỲ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
1	Chủ đề 1		- Biết...												
			- Hiểu...												
			-VD...					(n) (NL?) ^[5]							
2	Chủ đề 2		- Biết...												
			- Hiểu...												
			-VD...												
	Chủ đề....														
Tổng số câu															
Tổng số điểm				3,0			2,0			2,0			3,0		
Tỉ lệ %				30			20			20			30		

Giải thích:

(NL?)^[5] - ghi tắt tên của năng lực (đã được quy định trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục).



Phụ lục 3: Môn trắc nghiệm + tự luận (trừ tiếng anh)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

BÀI ĐÁNH GIÁ (2024-2025)
Môn: Khối:
Thời gian làm bài phút

Họ và tên:

Mã đề:

Lớp: SBD: Phòng:.....

I. TRẮC NGHIỆM (.... điểm)

1. Phần 1. (điểm) Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.

2. Phần 2. (điểm) Trắc nghiệm trả lời đúng sai (mỗi câu gồm 4 ý a), b) c) d))

3. Phần 3. (điểm) Trắc nghiệm trả lời ngắn (nếu có)

II. TỰ LUẬN (.... điểm)

_____ **hết** _____

(cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên:
Lớp: SBD: Phòng:.....

Đề bài:

Phần I.

Nội dung

Câu 1. (điểm)

Câu 2. (điểm)

.....

Phần II.

Câu 1. (điểm)

Câu 2. (điểm)

_____ **hết** _____



Phụ lục 5. Môn tiếng Anh
SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

BÀI ĐÁNH GIÁ (2024-2025)
Môn: Khối:
Thời gian làm bài phút

Họ và tên:
Lớp: SBD: Phòng:.....

Mã đề:

I. TRẮC NGHIỆM (7điểm)

Nhóm câu hỏi (..... điểm)

.....

Nhóm câu hỏi (điểm)

.....

II. TỰ LUẬN (..... điểm)

___ The End ___